

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17/10/2018.

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phan Thị Kim Thoa**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Nguyễn Thị Thúy Vân**.

2. Bà **Phạm Thị Phượng**.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Ngô Lê Quế Thanh**, cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Liễu**, kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 254/2018/TLST-HNGĐ ngày 19/7/2018 về tranh chấp: “Xin ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/9/2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1965. (Có mặt)

- Địa chỉ: ấp M, xã Q, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Bà **Đặng thị Đ**, sinh năm 1967. (Có mặt)

- Địa chỉ: Ấp M, xã Q, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn D trình bày:*

Năm 1980 tôi và bà Đặng Thị Đ chung sống như vợ chồng không có đăng ký kết hôn, chúng tôi chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nên nay tôi yêu cầu xin ly hôn với bà Đặng thị Đ.

- Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Huỳnh L, sinh ngày 15/6/1990 và Nguyễn Tuyết L, sinh ngày 03/4/1983. Hiện 02 con đã thành niên nên tôi không có yêu cầu về con chung.

- Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn bà Đặng thị Đ trình bày:*

Đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông D, bà có ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Văn D chung sống như vợ chồng năm 1980, không có đăng ký kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay đối với yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn D tôi đồng ý.

- Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Huỳnh L, sinh ngày 15/6/1990 và Nguyễn Tuyết L, sinh ngày 03/4/1983. Hiện 02 con đã thành niên nên tôi không có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Văn D và bà Đặng thị Đ chung sống như vợ chồng từ năm 1980, không có đăng ký kết hôn theo quy định tại Nghị quyết 35/2000/QH10, ngày 09/6/2000, thì quan hệ hôn nhân của ông D và bà Đ được xác lập trước ngày 03/01/1987 là hôn nhân thực tế nên vẫn được pháp luật công nhận. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông D và bà Đ là trầm trọng không thể hàn gắn được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông D. Về con chung, có 02 con là Nguyễn Huỳnh L và Nguyễn Tuyết L đã thành niên nên cả hai bên đương sự không có yêu cầu gì về con chung. Về tài sản chung, nợ chung hai bên đương sự thống nhất khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Đây là quan hệ tranh chấp “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn D và bà Đặng Thị Đ trình bày thống nhất ông bà xác lập quan hệ quan hệ vợ chồng vào năm 1980, không có đăng ký kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông D, bà Đ theo quy định tại Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 thì quan hệ hôn nhân giữa ông D và bà Đ được xác lập trước ngày 03/01/1987 là hôn nhân thực tế, nên quan hệ giữa ông Nguyễn Văn D và bà Đặng Thị Đ vẫn được pháp luật công nhận là vợ chồng. Nay ông D yêu cầu xin ly hôn với bà Đ do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Xét mâu thuẫn vợ chồng của ông D và bà Đ là trầm trọng, bởi vợ chồng ông đã ly thân 04 năm mặc dù vợ chồng có hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không được, xét mâu thuẫn vợ chồng giữa ông D và bà Đ là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn D, cho ông Nguyễn Văn D được ly hôn với bà Đặng Thị Đ.

Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Huỳnh L, sinh ngày 15/6/1990 và Nguyễn Tuyết L, sinh ngày 03/4/1983. Hiện 02 con đã thành niên nên tôi không có yêu cầu.

Về tài sản chung, về nợ chung: ông D và bà Đ thống nhất khai không có nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Ông Nguyễn Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét ý kiến Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Nguyễn Văn D. Cho ông Nguyễn Văn D được ly hôn với bà Đặng Thị Đ.

- Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Huỳnh L, sinh ngày 15/6/1990 và Nguyễn Tuyết L, sinh ngày 03/4/1983. Hiện 02 con đã thành niên nên hai bên đương sự không có yêu cầu về con chung.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn sơ thẩm, ông D đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0001693 ngày 16/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, cần trừ nên ông D đã nộp xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn D và bà Đặng Thị Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Phan Thị Kim Thoa